TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Vân Anh

Ông Nguyễn Ngọc Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Hoàng, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Lý Phượng Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Triệu Thị M *trình bày:*

Chị và anh Lý Phượng Q chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2012 nhưng đến ngày 01/9/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng quan điểm sống, khắc khẩu không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Chị M xác định không còn tình cảm với anh Q và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Phượng Q.

Về con chung: Chị M xác định chị và anh Q có 03 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 05/8/2013, cháu Lý Thị Ngọc L, sinh ngày 04/6/2016 và cháu Lý Kim T1, sinh ngày 21/7/2018. Khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Lý Thị Bảo T cho chị nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Q nuôi cháu Lý Thị Ngọc L

và cháu Lý Kim T1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q và xem xét miễn án phí vì chị là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Bị đơn anh Lý Phượng Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Chị M yêu cầu ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh xác định có 03 con chung và nhất trí giao cháu Lý Thị Bảo T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. về tài sản chung, nợ chung không có. Anh đề nghị được xét xử vắng mặt vì bận công việc không tham gia xét xử được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Lý Phượng Q.

- Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 05/8/2013, cháu Lý Thị Ngọc L, sinh ngày 04/6/2016 và cháu Lý Kim T1, sinh ngày 21/7/2018.

Giao cháu Lý Thị Bảo T cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cháu Lý Thị Ngọc L và cháu Lý Kim T1 cho anh Lý Phượng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị M và anh Lý Phượng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị M được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định, nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Q đăng ký kết hôn ngày 01/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Q là hợp pháp.

Đời sống hôn nhân của chị M và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài, nội dung này nguyên đơn cung cấp và được người thân trong gia đình xác nhận. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2024. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị M về việc ly hôn với anh Lý Phượng Q.

[3] Về con chung: Chị M, anh Q xác định vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 05/8/2013, cháu Lý Thị Ngọc L, sinh ngày 04/6/2016 và cháu Lý Kim T1, sinh ngày 21/7/2018. Chị M có nguyện vọng được nuôi cháu Lý Thị Bảo T, anh Q có nguyện vọng nuôi cháu Lý Thị Ngọc L và cháu Lý Kim T1. Nguyện vọng nuôi cháu T của chị M được anh Q nhất trí, nguyện vọng nuôi cháu L, cháu T1 của anh Q phù hợp với yêu cầu của chị M. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị M, giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L, cháu T1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị M

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Lý Phượng Q (*Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày 01 tháng 9 năm 2015 tại* Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).

[2] Về con chung:

- Giao cháu Lý Thị Bảo T cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Lý Thị Ngọc L và cháu Lý Kim T1 cho anh Lý Phượng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị M và anh Lý Phượng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Triệu Thị M được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M (để ghi Sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tấn Ngợi – Nguyễn Ngọc Tú **Nghiêm Đình Long**